

**HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG KIÊM HỢP ĐỒNG BẢO ĐẢM BẰNG TIỀN GỬI KIÊM BIÊN BẢN
 GIAO NHẬN TÀI SẢN BẢO ĐẢM**

Số :
 Ngày ký :
 Nơi ký :

Chúng tôi, gồm có các bên dưới đây thống nhất ký kết Hợp đồng tín dụng này với các nội dung sau:

I. BÊN ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG

Ông/Bà :
 CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân số :
 Địa chỉ thường trú :
 Địa chỉ liên lạc :
[Hoặc]
 Tên tổ chức :
 GCN ĐKDN/ GP hoạt động :
 Mã số thuế :
 Địa chỉ :
 Điện thoại - Fax :
 Người đại diện :
 Chức vụ :
 CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân số :
 Theo văn bản ủy quyền số (nếu có) :

II. BÊN BẢO ĐẢM (NẾU CÓ)

Chủ sở hữu :
 CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân số :
 Địa chỉ thường trú :
 Địa chỉ liên lạc :
 Điện thoại :
 Đồng chủ sở hữu (nếu có) :
 CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân số :
 Địa chỉ thường trú :
 Địa chỉ liên lạc :
 Điện thoại :

IV. BÊN CẤP TÍN DỤNG

: **NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN (CN ...-PGD ...)**
(Sau đây gọi tắt là VIETBANK và VIETBANK cũng được hiểu là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín hoặc bất kỳ Đơn vị nào trong hệ thống Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín)

Địa chỉ :
Điện thoại - Fax :
Đại diện bởi Ông/Bà - Chức vụ :
Theo văn bản ủy quyền số (nếu có) :

Các bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng bảo đảm bằng tiền gửi kèm biên bản giao nhận tài sản bảo đảm này (sau đây gọi là Hợp đồng) với các nội dung sau:

1. SỐ TIỀN CHO VAY :
(Bằng chữ:)
2. PHƯƠNG THỨC CHO VAY :
Khi nhận tiền vay Bên được cấp tín dụng phải xuất trình CMND/Căn cước công dân còn hiệu lực hoặc hộ chiếu còn thời hạn (đối với cá nhân) và/hoặc Giấy ủy quyền nhận tiền vay (đối với tổ chức), Hợp đồng này và ký tên trước mặt nhân viên Vietbank (chữ ký phải đúng với chữ ký mẫu đã đăng ký).
Việc giải ngân bằng loại tiền vay khác với loại tiền gửi trên tài khoản của Bên được cấp tín dụng sẽ tùy thuộc vào quyết định của Vietbank cũng như phải tuân thủ những quy định pháp luật.
3. MỤC ĐÍCH VAY :
Bên được cấp tín dụng cam kết sử dụng số tiền được cấp tín dụng đúng mục đích đã thỏa thuận, không sử dụng vào các mục đích khác, mục đích trái pháp luật.
4. LÃI SUẤT (%/năm) (năm = 365 ngày) : Lãi suất cho vay được xác định cho từng lần nhận tiền vay theo thỏa thuận của các bên tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng Giấy nhận nợ (theo mẫu của Vietbank) phù hợp với quy định của pháp luật.
Trường hợp khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, Bên được cấp tín dụng đồng ý chịu mức lãi suất nợ quá hạn đối với phần nợ gốc quá hạn mà Bên được cấp tín dụng không trả đúng hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn theo quy định trong Hợp đồng này/Giấy nhận nợ tương ứng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tương ứng với thời gian chậm trả.
Trường hợp chậm trả lãi, Bên được cấp tín dụng đồng ý chịu mức lãi chậm trả theo mức lãi suất là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.
5. THỜI HẠN VAY :
Thời hạn vay được tính từ ngày tiếp theo ngày Vietbank giải ngân vốn vay lần đầu.
6. THỜI HẠN NHẬN TIỀN VAY :
Bên được cấp tín dụng sẽ nhận nợ lần đầu tiên chậm nhất ngày:
7. THỜI ĐIỂM TRẢ HẾT NỢ :
8. PHƯƠNG THỨC TRẢ NỢ :
Khi đến thời điểm trả hết nợ, Bên được cấp tín dụng phải trả hết nợ bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan đến Hợp đồng này.
Phương thức tính lãi: Số tiền trả lãi vay được tính theo công thức: $\sum(\text{Số dư nợ thực tế} \times [\text{nhân}] \text{ số ngày duy trì số dư thực tế} \times [\text{nhân}] \text{ Lãi suất cho vay}) : [\text{chia}] 365$. Trường hợp Bên được cấp tín dụng trả nợ vay ngay trong ngày nhận nợ, số ngày duy trì số dư thực tế được tính là 01 (một) ngày, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Trường hợp Bên được cấp tín dụng trả một phần hoặc toàn bộ nợ vay trước hạn thì phải được Vietbank chấp thuận và Bên được cấp tín dụng phải chịu phí trả nợ trước hạn, mức phí cụ thể được các bên thỏa thuận và ghi tại từng Giấy nhận nợ.

9. KỶ TRẢ LÃI : Ngày hàng tháng.
10. PHÍ CAM KẾT RÚT VỐN : Bên được cấp tín dụng sẽ thanh toán phí cam kết rút vốn cho Vietbank kể từ thời điểm ký Hợp đồng này cho đến ngày nhận nợ lần đầu.
Mức phí được xác định theo biểu phí do Vietbank quy định và niêm yết công khai tại thời điểm thu phí.

11. BẢO ĐẢM TIỀN VAY :

Bằng Hợp đồng này, Bên được cấp tín dụng/Bên bảo đảm (nếu có) đồng ý cầm cố tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình và bàn giao ngay bản chính các giấy tờ nêu tại cột (2) bên dưới cho Vietbank lưu giữ để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan) của Bên được cấp tín dụng đối với Vietbank, cụ thể như sau:

Stt	Tên chủ sở hữu (1)	Tài khoản tiền gửi/Thẻ tiền gửi số (2) (sau đây gọi chung là "tài khoản tiền gửi")	Loại tiền (3)	Số dư tiền gửi (4)	Tỷ lệ số dư tiền vay trên số dư tiền gửi (5)	Ngày đến hạn (6)

Tiền lãi phát sinh từ tài sản nêu trên cũng thuộc tài sản bảo đảm.

Trong thời gian Hợp đồng này có hiệu lực thì toàn bộ tài sản bảo sẽ bị phong tỏa/tạm khóa.

Vietbank chỉ giải tỏa/chấm dứt tạm khóa một phần (hoặc toàn bộ) tài sản bảo đảm trong trường hợp Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) đã thanh toán phần nghĩa vụ tương ứng. Trong trường hợp Bên được cấp tín dụng vi phạm nghĩa vụ trả nợ (gốc, lãi, phí) cho Vietbank, Vietbank có toàn quyền xử lý tài sản này.

12. NGUỒN XỬ LÝ :

Không phụ thuộc vào thông báo của Vietbank, Bên được cấp tín dụng có trách nhiệm theo dõi tỷ giá (do Vietbank niêm yết) của loại tiền vay so với loại tiền gửi dùng làm tài sản bảo đảm để khi tỷ giá này thay đổi làm cho tỷ lệ số dư tiền vay trên số dư tiền gửi vượt quá tỷ lệ nêu tại cột (5) Điều 11 Hợp đồng này thì:

- Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) phải thực hiện ngay việc nộp tiền bổ sung vào tài khoản tiền gửi dùng làm tài sản bảo đảm, hoặc trả ngay một phần dư nợ vay trước hạn, hoặc bổ sung tài sản bảo đảm khác được Vietbank chấp thuận để tỷ lệ số dư tiền vay trên số dư tiền gửi hoặc trên tổng giá trị tài sản bảo đảm không vượt quá tỷ lệ nêu tại cột (5) Điều 11 Hợp đồng này hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Vietbank (áp dụng cho trường hợp các bên bổ sung tài sản bảo đảm khác không phải tiền gửi); hoặc
- Bên được cấp tín dụng trả ngay toàn bộ nợ vay trước hạn.

13. XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM :

Bên được cấp tín dụng và Bên bảo đảm (nếu có) đồng ý rằng Vietbank có quyền chủ động trích tiền từ tài khoản tiền gửi theo mô tả tại Điều 11 Hợp đồng này hoặc bất kỳ tài khoản nào khác của Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) tại Vietbank và/hoặc yêu cầu bất kỳ tổ chức tín dụng nào khác nơi Bên được cấp tín dụng có tiền gửi tự động trích tiền từ tài khoản của Bên được cấp tín dụng thanh toán cho Vietbank (nếu có) để thu nợ (bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan) mà không cần thêm bất kỳ xác nhận nào khác của Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) dù đến hạn trả nợ hay chưa trong các trường hợp sau:

- Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi

và chi phí có liên quan);

- ii. Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này và hoặc các Hợp đồng/cam kết khác với Vietbank (bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có));
- iii. Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm pháp luật mà theo nhận định của Vietbank có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ và/hoặc rủi ro khác liên quan đến tài sản bảo đảm, Vietbank nhận được thông tin Bên được cấp tín dụng có khoản nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán với các cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cả cơ quan nhà nước);
- iv. Các trường hợp khác mà Vietbank nhận định rằng có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Bên được cấp tín dụng và/hoặc có thể ảnh hưởng đến việc xử lý tài sản bảo đảm của Vietbank;
- v. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và theo thỏa thuận trong Hợp đồng này.

Trong trường hợp xảy ra các sự kiện như trên Vietbank có quyền tạm ngưng/không giải ngân nếu chưa thực hiện giải ngân cho Bên được cấp tín dụng, nếu đã giải ngân một phần Vietbank có quyền tạm ngưng/không giải ngân phần còn lại và thu hồi nợ trước hạn đối với số tiền đã giải ngân.

Bên được cấp tín dụng và Bên bảo đảm (nếu có) đồng ý rằng Vietbank có quyền quyết định thời điểm xử lý, tỷ giá và các vấn đề khác liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm tiền vay mà không cần sự chấp thuận của Bên được cấp tín dụng hoặc Bên bảo đảm (nếu có).

Bên được cấp tín dụng có trách nhiệm trả hết nợ vay cho Vietbank mà không phụ thuộc vào việc Vietbank có tiến hành xử lý tài sản bảo đảm hay không.

Trường hợp tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của chính Bên được cấp tín dụng, số tiền dư sau khi xử lý tài sản bảo đảm sẽ được trả lại Bên được cấp tín dụng nếu Bên được cấp tín dụng không còn bất cứ nghĩa vụ nào với Vietbank theo bất cứ cam kết nào, trừ trường hợp Vietbank có quy định khác.

14. CHI PHÍ LIÊN QUAN :

15. THỎA THUẬN KHÁC :
- i. Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) cam kết vô điều kiện và không hủy ngang thực hiện việc tự động tái tục và tiếp tục cầm cố số dư tài khoản tiền gửi/thẻ tiền gửi dùng làm tài sản bảo đảm trong trường hợp thời hạn vay lớn hơn thời hạn gửi còn lại của tài khoản tiền gửi/thẻ tiền gửi theo quy định của Vietbank cho đến khi hoàn tất tất cả các nghĩa vụ đối với Vietbank. Vietbank có quyền tái tục số tiết kiệm và phong tỏa/tạm khóa tài khoản tiền gửi/thẻ tiền gửi cho đến khi Bên được cấp tín dụng hoàn tất các nghĩa vụ với Vietbank mà không cần bất cứ văn bản nào khác.
 - ii. Bằng Hợp đồng này, Bên được cấp tín dụng, Bên bảo đảm đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho Vietbank được toàn quyền sử dụng và quyết định việc cung cấp những thông tin của khoản vay và/hoặc của Bên được cấp tín dụng cho bất kỳ Bên thứ ba nào theo quy định của Pháp luật. Bằng Hợp đồng này, Bên được cấp tín dụng đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho Vietbank được toàn quyền sử dụng và quyết định việc cung cấp những thông tin của khoản vay, tài sản bảo đảm và/hoặc của Bên được cấp tín dụng mà Vietbank có được cho: (i) cổ vấn hoặc các đối tượng cung cấp dịch vụ cho Vietbank, và/hoặc (ii) hội sở chính, các chi nhánh, phòng giao dịch hoặc công ty con, công ty liên kết của Vietbank, và/hoặc (iii) các cơ quan chức năng hoặc cơ quan pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền khác của Việt Nam hoặc bất kể quốc gia nào mà Vietbank có hội sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch hoặc công ty con hoạt động kinh doanh, và/hoặc (iv) cổ đông lớn, người sở hữu tiềm năng đối với tài sản và trách nhiệm của Vietbank, ứng cử viên liên kết tiềm năng của Vietbank hoặc tương tự và/hoặc (v) cơ quan

xếp hạng hoặc đánh giá và/hoặc (vi) đại lý hoặc nhà môi giới mà Vietbank có thể chỉ định hoặc chỉ thị hoặc thay mặt cho Bên được cấp tín dụng và đối với bất kỳ sàn giao dịch chứng khoán, thị trường, trung tâm lưu ký/bù trừ hoặc bên nhận ký gửi để thực hiện các nghĩa vụ của họ và/hoặc (vii) đối với bất kỳ đại lý, nhà thầu hoặc bên thứ ba cung cấp dịch vụ hành chính, viễn thông, máy tính, thanh toán hoặc cơ quan giải trừ nghĩa vụ bảo đảm hoặc các dịch vụ khác đối với Vietbank liên quan đến hoạt động kinh doanh của Vietbank và/hoặc (viii) bất kỳ người nào theo yêu cầu của luật pháp và qui định hiện hành hoặc theo lệnh của bất kỳ tòa án và/hoặc (ix) cho tổ chức, cá nhân mà Vietbank có dự định, nhu cầu hợp tác, đối tác của Vietbank; tổ chức, cá nhân có dự định (hoặc đã) mua, nhận chuyển nhượng khoản cấp tín dụng, tài sản bảo đảm và/hoặc (x) cho những đối tượng có liên quan mà Vietbank có thể xem xét cần thiết cho bất kể mục đích nào.

- iii. Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày Vietbank giải ngân khoản cấp tín dụng đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản cấp tín dụng và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
- iv. Nếu ngày phải thực hiện nghĩa vụ rơi vào các ngày nghỉ, ngày lễ thì ngày phải thực hiện nghĩa vụ là ngày làm việc tiếp theo của ngày đó, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.
- v. Trường hợp Bên được cấp tín dụng không trả nợ đúng hạn thì Vietbank được quyền chuyển nợ quá hạn theo quy định của pháp luật và Vietbank. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày tiếp theo của ngày đến hạn. Khi đó, Vietbank sẽ thông báo đến Bên được cấp tín dụng thông qua các hình thức đã thỏa thuận với những nội dung tối thiểu sau: số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn. Đồng thời Vietbank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định pháp luật để thu hồi nợ vay.
- vi. Trên cơ sở quy định của Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 (và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có), các bên đồng ý rằng bên cạnh mức lãi trên nợ quá hạn, lãi trên lãi chậm trả đã được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng này, trường hợp Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào khác với Vietbank (bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ thanh toán phí, tiền bảo hiểm, chi phí khác,...) thì phải trả thêm lãi chậm thanh toán đối với số tiền chậm thanh toán với lãi suất áp dụng là 20%/năm tương ứng với thời gian chậm thanh toán thực tế.”

16. ĐIỀU KHOẢN KHÁC :

- i. Khi xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này thì các bên ưu tiên giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trường hợp không thể giải quyết bằng thương lượng thì một trong các bên có quyền đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Vietbank có toàn quyền lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở Chi nhánh, Phòng giao dịch của Vietbank nêu tại Hợp đồng này hoặc một Tòa án khác theo sự lựa chọn của nguyên đơn để khởi kiện theo quy định của pháp luật.
- ii. Các bên đồng ý rằng Vietbank không có nghĩa vụ thông báo cho Bên bảo đảm khi Bên được cấp tín dụng

nhận nợ vay. Tuy nhiên, Bên bảo đảm có quyền liên hệ Vietbank hoặc Bên được cấp tín dụng để được cung cấp thông tin về việc nhận nợ của Bên được cấp tín dụng.

- iii. Bên được cấp tín dụng có trách nhiệm cung cấp các tài liệu, thông tin liên quan đến khoản vay để Vietbank thực hiện thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên được cấp tín dụng theo quy định hiện hành của Vietbank và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, tài liệu đó.
- iv. Các bên đồng ý rằng việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn (bao gồm việc thông báo chuyển nợ quá hạn) sẽ do Vietbank quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Vietbank.
- v. Bên được cấp tín dụng và Bên bảo đảm (nếu có) đồng ý rằng nơi cư trú nêu tại Hợp đồng này là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của Bên vay và phải thông báo cho Vietbank, cơ quan địa phương về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú hoặc nơi cư trú mới. Đây là địa chỉ Vietbank gửi tất cả các văn bản, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện Hợp đồng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi thư mời, thông báo, tổng đạt, niêm yết công khai nhằm yêu cầu Bên được cấp tín dụng thực hiện nghĩa vụ của mình với Vietbank.
- vi. Các bên đồng ý rằng Vietbank có quyền gửi thông báo cho Bên được cấp tín dụng và Bên bảo đảm (nếu có) thông qua một hoặc các phương thức như gửi thư, nhắn tin, gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định, gửi mail hoặc phương thức khác phù hợp quy định của pháp luật.
- vii. Các bên đồng ý thứ tự thu hồi nợ gốc và lãi như sau: Đối với khoản nợ trong hạn, Bên được cấp tín dụng sẽ thanh toán cho Vietbank theo thứ tự: phí, chi phí liên quan, lãi, nợ gốc. Đối với khoản nợ bị quá hạn, Bên được cấp tín dụng sẽ thanh toán theo thứ tự: nợ gốc, lãi, phí, chi phí liên quan.
Bên được cấp tín dụng trả nợ vay (bao gồm gốc, lãi, phí) cùng loại với loại tiền vay tại Hợp đồng này.
- viii. Trường hợp Hợp đồng này được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị pháp lý, bản tiếng nước ngoài chỉ có giá trị tham khảo.
- ix. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) hoàn trả đầy đủ nợ vay bao gồm nợ gốc, tiền lãi và các chi phí liên quan khác cho Vietbank.
- x. Hợp đồng này được lập thành ... bản có giá trị như nhau, Vietbank giữ ... bản, Bên được cấp tín dụng giữ ... bản, Bên bảo đảm (nếu có) giữ ... bản.
Bằng việc ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) vào phần cuối của Hợp đồng, các bên xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý với tất cả các điều khoản của Hợp đồng

BÊN ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG

*(Ký tên, ghi rõ họ tên,
đóng dấu nếu là tổ chức)*

BÊN BẢO ĐẢM (nếu có)

*(Ký tên, ghi rõ họ tên,
đóng dấu nếu là tổ chức)*

VIETBANK

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)